TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*L, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1945;

Địa chỉ: Khu 9, xã Th, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Th, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tổng số nợ:* Anh Nguyễn Vũ Th còn nợ bà Bùi Thị T số tiền 43.067.000 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- *Về thời hạn trả nợ:*

Ngày 20/12/2019, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/01/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/02/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/3/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/4/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/5/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/6/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/7/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/8/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/9/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/10/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/11/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/12/2020, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/1/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/02/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/03/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/4/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/5/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/6/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/7/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/8/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 20/9/2021, anh Nguyễn Vũ Th trả bà Bùi Thị T 1.067.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp anh Nguyễn Vũ Th không thực hiện trả nợ cho bà Bùi Thị T đúng thời hạn như đã thỏa thuận và vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào (bao gồm cả thời hạn trả nợ và số tiền trả nợ tương ứng trong từng thời hạn) thì bà Bùi Thị T có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi, và phí (nếu có) phát sinh cho đến khi khoản nợ giữa bà T với anh Th được thực hiện xong.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Anh Nguyễn Vũ Th phải chịu 1.076.675 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Kim Nguyên